TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Liễu

Ông Trương Văn Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST HS ngày 16/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984; tại: huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ (SN: 1958) và bà Nguyễn Thị D (SN: 1958); có vợ: Nguyễn Thị Xuân P (SN: 1985) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: Ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; ngày 17/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; nhân thân: Ngày 01/01/2004: Sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa vào cơ sở

chữa bệnh bắt buộc; ngày 09/8/2007: Sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 350.000đ; ngày 23/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 08/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 11/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt tù 30 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 11/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 22/6/2021 thực hiện hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; bị bắt tạm giam ngày 30/9/2021 đến ngày 03/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cho bảo lĩnh", có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt công ty P)

Địa chỉ: 183 đường H, Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Ngô Văn Q- Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt. Ủy quyền cho ông: Nguyễn D1, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, Thành phố Đ- Chức vụ: cán bộ quản lý- Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị L; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Bùi Thị H; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Nguyễn Đ; sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 14/7/2021, Nguyễn Thái B điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát) chạy theo đường H thì phát hiện cửa kho của công ty P (địa chỉ: 183 đường H, thuộc Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q) đang mở nên dừng xe lại. Quan sát thấy không có người trông coi thì B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, B dựng xe sát lề đường rồi đột nhập vào kho của công ty lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu. Sau khi lấy trộm được các tài

sản nêu trên thì B bỏ hết lên xe mô tô và chở về cất giấu trước tiệm thu mua phế liệu của bà Bùi Thị H rồi điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nêu trên quay lại tiệm phế liệu của bà H và bán tài sản lấy trộm được cho bà H với giá 270.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, cũng với phương thức và thủ đoạn nêu trên, Nguyễn Thái B tiếp tục đột nhập vào kho của công ty P lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô rồi đem về cất giấu tại nhà. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở tài sản lấy trộm được đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị L và bán cho bà L với giá 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được nêu trên thì Nguyễn Thái B đã sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KL- ĐG ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định:

- 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu có giá: 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu có giá: 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) tâng bua thắng chân có giá: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- 02 (hai) túp cầu sau có giá: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

+ Tang vật thu giữ:

- 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu; 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu.

- Số tiền 232.200 đồng (*Hai trăm ba mươi hai ngàn hai trăm đồng*) bà L tự nguyện giao nộp là số tiền bà L bán tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra Nguyễn Thái B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của B phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài trộm cắp tài sản tại Công ty P, Nguyễn Thái B còn khai nhận: Vào ngày 22/6/2021, B có giúp Đỗ Đình Ph (trú tại huyện H, tỉnh Q) tiêu thụ 01 (một) B điện, nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen do Ph trộm cắp được. B bán B điện trên tại tiệm thu mua phế liệu của bà Bùi Thị H (có lai lịch nêu trên) với giá 400.000

đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và được Ph chia cho 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), số tiền này được B sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSPS-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Bị cáo phạm tội vào ngày 14/7/2021 và ngày 21/7/2021, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại mà bị cáo gây ra cho Công ty P có giá trị là 5.000.000 đồng. Công ty P đã nhận lại: 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 232.200 đồng mà bà L tự nguyện giao nộp khi bán 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô mua của Nguyễn Thái B. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho Công ty P là 1.767.800 đồng.

Bà Bùi Thị H mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu với số tiền 270.000 đồng, nhưng bà H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên bị cáo phải bồi thường lại cho bà H số tiền nêu trên.

Công ty P và bà Bùi Thị H đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái B bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Đối với bà Nguyễn Thị L mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau với số tiền 220.000 đồng. Tuy nhiên, bà L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu Công ty P: 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 232.200 đồng đây là số tiền do bà L bán 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau là tài sản mà B trộm cắp của Công ty P. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty P.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đ là cha ruột của bị cáo. Xét thấy trong quá trình bị cáo sử dụng phương tiện nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã không tiến hành tạm giữ, tịch thu phương tiện nêu trên, nên không đề cập đến.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khai nhận như sau:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thái B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 14/7/2021, Nguyễn Thái B điều khiển xe mô tô chạy theo đường H thì phát hiện cửa kho của công ty P lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu. Sáng hôm sau, B bán cho bà Bùi Thị H được số tiền 270.000 đồng. Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, Nguyễn Thái B tiếp tục đột nhập vào kho của công ty P lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô rồi đem về cất giấu tại nhà. Sáng hôm sau, B đem bán

cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 220.000 đồng. B đã sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp vào việc tiêu xài cá nhân.

[2.2] Bị hại đại diện Công ty P khai: Ngày 14/7/2021, Công ty P bị mất 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu. Đến ngày 21/7/2021, tiếp tục bị mất 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô. Qua kiểm tra camera tại kho phát hiện đối tượng lấy trộm là Nguyễn Thái B.

[2.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L khai: Ngày 21/7/2021, bà Nguyễn Thị L mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô với số tiền là 220.000 đồng khi mua thì B nói đây là tài sản của gia đình B không sử dụng nên đem bán, chứ bà L không biết là tài sản do B trộm cắp mà có.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Thái B đã hai lần trộm cắp tài sản của Công ty P vào ngày 14/7/2021, B lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu có giá 3.000.000 đồng. Ngày 21/7/2021, B lại tiếp tục lấy trộm 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô có giá 2.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thái B đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thái B đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và năm lần bị xử phạt hành chính, nên biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trước khi trộm cắp tài sản bị cáo còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/7/2021 và ngày 21/7/2021, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ cần được chấp nhận

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thái B vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Hiện tại bị cáo đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối. Vì vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

Không xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

[6] Đối với hành vi Nguyễn Thái B giúp Đỗ Đình Ph bán 01 (một) bình điện, nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen do Ph trộm cắp được cho tiệm thu mua phế liệu của bà Bùi Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can trong vụ án khác.

Đối với bà Bùi Thị H mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu với số tiền 270.000 đồng, nhưng bà H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Đối với bà Nguyễn Thị L mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau với số tiền 220.000 đồng, nhưng bà L không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Thiệt hại mà bị cáo gây ra cho Công ty P có giá trị là 5.000.000 đồng. Công ty P đã nhận lại: 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 232.200 đồng mà bà L tự nguyện giao nộp khi bán 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau của xe ô tô mua của Nguyễn Thái B. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường

cho Công ty P là 1.767.800 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng*).

Bà Bùi Thị H mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu với số tiền 270.000 đồng, nhưng bà H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên bị cáo phải bồi thường lại cho bà H số tiền nêu trên.

Công ty P và bà Bùi Thị H đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái B bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Đối với bà Nguyễn Thị L mua của Nguyễn Thái B 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau với số tiền 220.000 đồng. Tuy nhiên, bà L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu Công ty P: 01 (một) tâng bua thắng tay của xe Zin 3 cầu và 01 (một) hộp số kèm trục nhông của xe Zin 3 cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền 232.200 đồng *(Hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng)* đây là số tiền do bà L bán 01 (một) tâng bua thắng chân và 02 (hai) túp cầu sau là tài sản do B trộm cắp của Công ty P. Nên, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty P.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đ là cha ruột của bị cáo. Xét thấy trong quá trình bị cáo sử dụng phương tiện nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã không tiến hành tạm giữ, tịch thu phương tiện nêu trên, nên không đề cập đến.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thái B: 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam 34 ngày (từ ngày 30/9/2021 đến ngày 03/11/2021).

- *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty P số tiền 232.200 đồng *(Hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng).*

Số tiền hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Sở tư pháp Q.Nam*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Lan